

Số: 23/TB-UBND

Chiềng Tương, ngày 23 tháng 8 năm 2023

## **THÔNG BÁO**

### **Công khai, niêm yết danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND xã Chiềng Tương**

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Sơn La về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của các sở, ban, ngành của tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, xã.

Do có một số thủ tục hành chính bị bãi bỏ, bổ sung mới, UBND xã Chiềng Tương Thông báo công khai, niêm yết danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND xã Chiềng Tương như sau:

#### **1. Công khai thủ tục hành chính**

- Công khai 118 thủ tục hành chính. Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND xã Chiềng Tương.
- Thủ tục hành chính ngành dọc cấp xã (14 thủ tục)

*(Có danh mục thủ tục hành chính kèm theo)*

2. Trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính nếu các cơ quan, đơn vị, cá nhân gây khó khăn, phiền hà hoặc thu thêm các khoản thu ngoài quy định của pháp luật đề nghị nhân dân, các tổ chức và doanh nghiệp thông tin ngay đến số điện thoại đường dây nóng (*Đ/c Chủ tịch: 0365836776*).

**3. Giao các cơ quan, đơn vị; Ban quản lý bản**

Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã và BQL các bản có trách nhiệm công khai, niêm yết và thông báo chi tiết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Chiềng Tương.

**4. Công chức văn hóa xã**

- Đăng tải công khai Thông báo này trên Trang thông tin điện tử của xã.

Trên đây là Thông báo công khai, niêm yết danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND xã Chiềng Tương.

*Thông báo này, thay thế Thông báo số 03/TB-UBND ngày 8/02/2023 của UBND xã Chiềng Tương./*

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cán bộ chuyên môn;
- 9/9 bản;
- Lưu: VT, VP, 1b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Thào Lao Đống**

## THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CẤP XÃ (118 thủ tục)

Số TTHC	Nhóm lĩnh vực	Lĩnh vực	Tên thủ tục hành chính
1	Công thương (02)	An toàn đập, hồ chứa	1. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã
2		thủy điện (02)	2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã
3	Giáo dục và Đào tạo (05)	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác (05)	1. Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiêu học
4			2. Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
5			3. Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
6			4. Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
7			5. Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).
8	GTVT (07)	Giao thông đường bộ (07)	1. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do UBND cấp xã quản lý
9			2. Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do UBND cấp xã quản lý
10			3. Cấp phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác do UBND cấp xã quản lý
11			4. Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào các tuyến đường do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý
12			5. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào các tuyến đường do UBND cấp xã quản lý
13			6. Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do UBND cấp xã quản lý
14			7. Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do UBND cấp xã quản lý
15	KHĐT (03)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	1. Thông báo thành lập tổ hợp tác
16			2. Thông báo thay đổi tổ hợp tác
17			3. Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác

Số TTHC	Nhóm lĩnh vực	Lĩnh vực	Tên thủ tục hành chính
18	LĐTBXH (15)	Trẻ em (06)	1. Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.
19			2. Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
20			3. Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt
21			4. Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em
22			5. Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em
23			6. Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế
24		Người có công (01)	7. Cấp giấy xác nhận thân nhân người có công
25		Phòng chống tệ nạn xã hội (02)	8. Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình
26			9. Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện
27		Bảo trợ xã hội (08)	10. Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.
28			11. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm
29			12. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm
30			13. Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hàng năm
31			14. Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình
32			13. Thủ tục trợ cấp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở
33	14. Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật		
34	15. Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật		
35	Nông nghiệp (12)	Trồng trọt (01)	1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa
36		Thủy lợi (03)	2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã
37			3. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

Số TTHC	Nhóm lĩnh vực	Lĩnh vực	Tên thủ tục hành chính	
38			4. Thủ tục nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phá triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	
39		Khoa học, công nghệ, môi trường và khuyến nông (02)	5. Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	
40			6. Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	
41		Phòng chống thiên tai (05)	7. Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	
42			8. Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	
43			9. Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	
44			10. Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn duy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	
45			11. Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	
46		Quản lý doanh nghiệp (01)	12. Phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	
47		Nội vụ (15)	Thi đua, khen thưởng (05)	1. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị
48				2. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề
49				3. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất
50	4. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình			
51	5. Thủ tục xét tặng Danh hiệu Lao động tiên tiến			
52	Tín ngưỡng, tôn giáo (10)		6. Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	
53			7. Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	
54			8. Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	
55			9. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	
56			10. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	
57			11. Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	

Số TTHC	Nhóm lĩnh vực	Lĩnh vực	Tên thủ tục hành chính
58			12. Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã
59			13. Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác
60			14. Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung
61			15. Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
62	TNMT (01)	Đất đai (01)	1. Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền xã
63	Tư pháp xã (44)	Hộ tịch (21)	1. Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch
64			2. Đăng ký khai sinh
65			3. Đăng ký kết hôn
66			4. Đăng ký nhận cha, mẹ, con
67			5. Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con
68			6. Đăng ký khai tử
69			7. Đăng ký khai sinh lưu động
70			8. Đăng ký kết hôn lưu động
71			9. Đăng ký khai tử lưu động
72			10. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
73			11. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài khu vực biên giới
74			12. Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
75			13. Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
76			14. Đăng ký giám hộ
77			15. Đăng ký chấm dứt giám hộ
78			16. Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch
79			17. Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
80			18. Đăng ký lại khai sinh
81			19. Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
82			20. Đăng ký lại kết hôn
83			21. Đăng ký lại khai tử
84	Chứng thực (11)	24. Cấp bản sao từ sổ gốc	
85		25. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
86		26. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	
87		27. Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
88		28. Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
89	29. Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		

Số TTHC	Nhóm lĩnh vực	Lĩnh vực	Tên thủ tục hành chính	
90			30. Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	
91			31. Chứng thực di chúc	
92			32. Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	
93			33. Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
94			34. Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
95		Bồi thường Nhà nước (01)	35. Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	
96		Phổ biến GDPL (02)	36. Công nhận tuyên truyền viên	
97			37. Cho thôi làm tuyên truyền viên	
98		Hòa giải ở cơ sở (04)	38. Công nhận hòa giải viên	
99			39. Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	
100			40. Thủ tục cho thôi làm hòa giải viên	
101			41. Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	
102		Nuôi con nuôi (03)	42. Thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	
103			43. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	
104			44. Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	
105		Văn hóa (06)	Văn hóa (03)	1. Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm
106				2. Thủ tục tặng Giấy khen gia đình văn hóa
107				3. Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã
108			Thư viện (02)	4. Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện công cộng
109				5. Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện công cộng
110			TDTT (01)	6. Thủ tục Công nhận công lạc bộ thể thao cơ sở
111			Thanh tra xã (07)	Tiếp công dân (01)
112		Xử lý đơn thư (03)		2. Thủ tục xử lý đơn
113				3. Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu
114				4. Thủ tục giải quyết tố cáo
115	Phòng chống tham nhũng (03)	5. Thủ tục thực hiện kê khai tài sản, thu nhập		
116		6. Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình		
117		7. Thủ tục thực hiện việc giải trình		
118	Dân số - KHHGD	Dân số - KHHGD	1. Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC ĐƠN VỊ NGÀNH DỤC CẤP XÃ (14 thủ tục)**

Số TTHC	Lĩnh vực	Tên thủ tục hành chính
1	Lĩnh vực động viên quân đội	Đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội ( <i>chủ phương tiện là cá nhân</i> )
2		Xóa đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội ( <i>chủ phương tiện là cá nhân</i> )
3	Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội	Giải quyết chế độ hưu trí hằng tháng đối với sĩ quan , quân nhân chuyên nghiệp , hạ sĩ quan , binh sĩ trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trước, có đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/4/2000
4	Lĩnh vực Dân quân tự vệ	Trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết
5		Trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết.
6	Lĩnh vực nghĩa vụ quân sự	Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu
7		Đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị
8		Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung
9		Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập
10		Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập
11		Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng
12		Đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến
13	Lĩnh vực chính sách	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân , người làm công tác cơ yếu nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc



<b>Số TTHC</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>
14		Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân , người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân , công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế , có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội , cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc ( <i>đối tượng từ trần</i> )